

Bản án số: 555/2022/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 538/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 498/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, tên gọi khác: không; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1991; giới tính: nam; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện L, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn L bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 28/9/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Trần Trung H**; tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 7 năm 1987; giới tính: nam; nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chí; Tôn giáo: không; nghề

nghiep: tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Trần Văn M, sinh năm 1940; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: La Thị L, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 16/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thái Nguyên, Trần Trung H bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 07/6/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

+ **Người chứng kiến: Ông Bùi Đình T**, sinh năm 1956

Địa chỉ: Tổ 10, phường L, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, tổ công tác của Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08 của phường thì phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, hai nam thanh niên khai nhận họ tên là Nguyễn Văn L, Trần Trung H. Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi quần phía sau bên phải của L đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. L và H khai nhận đó là ma túy Heroine của L và H góp tiền mua về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và H, niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô mang BKS: 20L1-8204, màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L và Trần Trung H có khối lượng 0,142 gam (niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 27/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu L1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,142 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L và Trần Trung H khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, H điều khiển xe mô tô mang BKS: 20L1-8204 đi từ nhà thuộc xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực đường dân sinh thuộc xóm H, xã T, huyện L, tỉnh Thái Nguyên thì gặp L. H và L rủ nhau thống nhất mỗi người góp 50.000 đồng để mua ma túy Heroine về cùng nhau sử

dụng. H đưa cho L 50.000 đồng rồi cùng L đi đến khu vực tổ 08, phường Lg, thành phố N để tìm mua ma túy. Tại đây, H đứng chờ còn L gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. L cất gói ma túy vừa mua được túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi quay lại đón H thì bị tổ công tác công an phường L, thành phố N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu L1, L2. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

- 01 xe mô tô mang BKS: 20L1-8204, xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố N tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 532/CT-VKSTPTN ngày 04/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn L và Trần Trung H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L và Trần Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù, Trần Trung H từ 18 đến 24 tháng tù,. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu L1, L2. Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 07 giờ 00 phút ngày 19/7/2022, tại khu vực tổ 08, phường L, thành phố N, Nguyễn Văn L và Trần Trung H đang có hành vi tàng trữ 0,142 gam Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn không từ bỏ được ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy các bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cả hai bị cáo đều tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước. Các bị cáo gặp

nhau và rủ nhau góp tiền cùng mua ma túy sử dụng nên các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự như nhau trong vụ án.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu L1, L2 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20L1-8204 mà H sử dụng để chở L đi mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh là có căn cứ.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, hình phạt và các nội dung khác đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Trần Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Trần Trung H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu L1, L2.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 155 ngày 28/11/2022 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Trần Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã T, PL, TN;
- UBND xã T, PL, TN;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)